**TUẦN 1**

***Sáng Thứ hai, ngày 9 tháng 9 năm 2024***

Hoạt động trải nghiệm

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**LÀM QUEN VỚI HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Học sinh được tham gia và làm quen với hoạt động sinh hoạt dưới cờ.

**II. Chuẩn bị**

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tiên của năm học mới:**  - Ổn định tổ chức.  - Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ, chương trình của tiết chào cờ.  - Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.  **2 .GV giới thiệu và nhấn mạnh cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:**  - Thời gian của tiết chào cờ : là hoạt động sinh hoạt tập thể được thực hiện thường xuyên vào đầu tuần.  - Ý nghĩa của tiết chào cờ : giáo dục tình yêu tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức, rèn luyện kĩ năng sống, gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của học sinh.  - Một số hoạt động của tiết chào cờ:  + Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần  + Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh.  + Góp phần giáo dục một số nội dung :An toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kĩ năng sống, giá trị sống. | - HS đứng nghiêm trang chào cờ  + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ  + Đứng nghiêm trang  + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca  - HS theo dõi lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện nghi lễ chào cờ  - HS nhắc lại khi ngồi sau xe máy, xe máy điện phải đội mũ bảo hiểm. |

----------------------------------------------------------

Tiếng Việt

**BÀI: EM LÀ HỌC SINH (T1, 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**- Làm quen với thầy cô và bạn bè.

- Làm quen với những hoạt động học tập của HS lớp 1: đọc sách, viết chữ, phát biểu ý kiến, hợp tác với bạn,...

- Có tư thế ngồi đọc, ngồi viết đúng; có tư thế đúng khi đứng lên đọc bài hoặc phát biểu ý kiến; biết cách cầm bút, tập viết các nét chữ cơ bản; có ý thức giữ gìn sách, vở, đồ dùng học tập (ĐDHT),...

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Bước đầu biết cách cầm bút và tư thế ngồi học.

**2. Góp phần phát triển phẩm chất:**- Biết tự làm quen với thầy cô, bạn bè. Biết sắp xếp đồ dùng học tập đúng nơi quy định. (Năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề)

- Ngoan ngoãn biết nghe lời. Có tư cách đạo đức tốt. Biết ứng xử đúng mực.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: hình minh hoạ bài học trong SGK *Tiếng Việt 1.*

- HS: SGK, ĐDHT, vở.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu**  **2. Hình thành kiến thức mới**  - Cô tự giới thiệu về mình.  - HS tự giới thiệu bản thân  - GV mời HS tiếp nối nhau tự giới thiệu.  - GV khen ngợi những HS giới thiệu về mình to, rõ, ấn tượng  a. Đồ dùng học tập của em.  - Yêu cầu HS quan sát hình  - GV chỉ từng hình cho HS nói  - Yêu cầu HS bày trên bàn học ĐDHT của mình cho GV kiểm tra.  - GV chốt: ĐDHT là bạn học thân thiết của em, giúp em rất nhiều trong học tập.  - GV giới thiệu SGK Tiếng Việt 1, tập một.  - Giới thiệu các kí hiệu trong SGK.  b. Kĩ thuật viết.  - Yêu cầu HS quan sát hình.  + Bạn nhỏ đang làm gi?  - GV HD HS tư thế ngồi khi viết, cách cầm bút:  - Yêu cầu HS thực hành tư thế ngồi viết. GV uốn nắn  b. Kĩ thuật đọc.  - Yêu cầu HS nhìn hình.  + Trong hình, hai bạn nhỏ đang làm gì?  - GV hướng dẫn HS tư thế Ngồi (hoặc đứng) đọc bài.  - Yêu cầu thực hành tư thế ngồi đọc. GV uốn nắn  c. Hoạt động nhóm  - Yêu cầu HS nhìn hình  + Các bạn HS trong hình 3 đang làm gì?  - GV kết luận.  - GV giúp HS hình thành nhóm: nhóm đôi - nhóm với bạn ngồi bên cạnh; nhóm 4 (ghép 2 bàn học lại).  **3. Vận dụng.**  - Yêu cầu HS nhắc lại các kĩ thuật, các hoạt động.  - Nhắc nhở học sinh nhớ các tư thế đọc, viết khi ở nhà. | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS Thực hiện cá nhân.  - Lớp vỗ tay khuyến khích bạn  - Quan sát, trả lời.  - HS nêu tên đồ dùng.  - Lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS mở trang 2, nghe thầy cô giới thiệu các kí hiệu trong sách.  - Quan sát  + HS trả lời.  - HS lắng nghe  - Thực hành  - Quan sát  + HS trả lời.  - HS lắng nghe  - Thực hành  - Quan sát  + HS trả lời.  - HS lắng nghe  - HS làm việc theo nhóm  - HS nhắc lại. |

—-----------------------------------------------------------

Chiều Toán

**BÀI 1: TRÊN – DƯỚI. PHẢI – TRÁI. TRƯỚC SAU. Ở GIỮA**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Xác định được vị trí : *Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* trong tình huống cụ thể và có thể diễn đạt được bằng ngôn ngữ.

**2. Năng lực**

**-** Thực hành trải nghiệm sử dụng các từ ngữ : *Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* để mô tả vị trí tương đối các đối tượng cụ thể trong các tình huống thực tế.(Năng lực ngôn ngữ Toán học)

**3. Phẩm chất:**

-Hình thành phẩm chất chăm học, phẩm chất kiên trì, vượt khó trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1. Giáo viên**

-Tranh tình huống.

- Bộ đồ dùng Toán 1.

**2. Học sinh:**

- Vở BT, vở ô li, SGK

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu** |  |
| - GV giới thiệu:  - GV hướng dẫn HS làm quen với bộ đồ dùng để học toán.  - GV hướng dẫn học sinh các hoạt động cá nhân, nhóm, cách phát biểu.  - GV cho HS xem tranh khởi động trong SGK. | - Theo dõi  - HS làm quen với tên gọi, đặc điểm các đồ dùng học toán  - HS làm quen với các quy định  - HS xem và chia sẻ những gì các em thấy trong SGK |
| **2. Hình thành kiến thức mới** |  |
| - GV cho HS chia lớp theo nhóm bàn  - GV cho HS quan sát tranh vẽ trong khung kiến thức (trang 6).  - GV đưa ra yêu cầu các nhóm sử dụng các từ Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa để nói về vị trí của các sự vật trong bức tranh.  - GV gọi HS lên bảng chỉ vào từng bức tranh nhỏ trong khung kiến thức và nói về vị trí các bạn trong tranh.  - GV nhận xét  - GV cho vài HS nhắc lại | - HS chia nhóm theo bàn  - HS làm việc nhóm  - HS trong nhóm lần lượt nói về vị trí các vật.  Ví dụ: Bạn gái đứng sau cây;  - Đại diện các nhóm lần lượt lên trình bày.  - HS theo dõi  - HS nhắc lại vị trí của các bạn trong hình. |
| **3. Thực hành luyện tập.** |  |
| Bài 1. Dùng các từ Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa để nói về bức tranh sau.  - GV cho HS quan sát bức tranh bài tập 1.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS trao đổi thảo luận theo nhóm bàn.  - GV gọi các nhóm lên báo cáo  - GV nhận xét chung. | - HS quan sát  - 2 HS nhắc lại yêu cầu bài  - Làm việc nhóm  - Đại diện các nhóm lên báo cáo, HS khác theo dõi, nhận xét |
| Bài 2.  - GV chiếu bức tranh bài tập 2 lên màn hình.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS trao đổi thảo luận theo nhóm bàn theo hướng dẫn :  - GV cho các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận.  - GV cùng HS nhận xét | - HS quan sát  - 2 HS nhắc lại yêu cầu bài  - Làm việc nhóm  - Đại diện các nhóm lên báo cáo, HS khác theo dõi, nhận xét |
| Bài 3. a)Thực hiện lần lượt các động tác sau.  b) Trả lời câu hỏi: phía trước, phía sau, bên phải, bên trái em là bạn nào?  - GV chiếu bức tranh bài tập 1 lên màn hình.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài.  - GV tổ chức trò chơi “Làm theo tôi nói, không làm theo tôi làm”:  - GV nhận xét | - HS quan sát  - 2 HS nhắc lại yêu cầu bài  - HS chơi trò chơi : Thực hiện các yêu cầu của GV |
| **4. Vận dụng** |  |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | - Trả lời |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung:**

HĐ mở đầu nên cho HS vận động hát múa, tạo không khí sôi nổi bước vào tiết học

---------------------------------------------------------------

Ôn luyện kiến thức

**LUYỆN TIẾNG VIỆT: CÁC NÉT CƠ BẢN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**- Giúp HS biết viết, các nhóm nét cơ bản ở vở, ở bảng con.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Các loại nét cơ bản ở máy tính, hoặc bảng nhóm.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu**  - Cho HS khởi động các bài hát  -Nhận xét, khen ngợi cả lớp  **2 .Luyện tập thực hành:**  ***\*HĐ1:*** ***Ôn lại các loại nét cơ bản đã học***  - Cho hs nhắc lại các nét cơ bản  -GV chốt lại các nét cơ bản lên bảng lớp.  \* ***HĐ 2:*** ***HDHS viết bảng con:***  -GV đọc từng nét cho HS viết  -Quan sát, sửa lỗi cho hs còn viết chậm.  \****HĐ 3: Cho HS viết vở Luyện TV.***  -Quan sát, sửa lỗi cho hs còn viết chậm.  **3. Củng cố, dặn dò**  - HS về tập viết các loại nét cơ bản đã học | - HS hát bài “Chú voi con ở Bản Đôn”  - HS nối tiếp nhau trả lời: nét thẳng, nét cong, nét móc..  - HS viết bảng con  - HS viết vở luyện TV mỗi nét 2 dòng |

***Thứ ba, ngày 10 tháng 9 năm 2024***

Tiếng Việt

**BÀI: EM LÀ HỌC SINH (T3, 4)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**- Làm quen với thầy cô và bạn bè.

- Làm quen với những hoạt động học tập của HS lớp 1: đọc sách, viết chữ, phát biểu ý kiến, hợp tác với bạn,..

- Có tư thế ngồi đọc, ngồi viết đúng; có tư thế đúng khi đứng lên đọc bài hoặc phát biểu ý kiến; biết cách cầm bút, tập viết các nét chữ cơ bản; có ý thức giữ gìn sách, vở, đồ dùng học tập (ĐDHT),...

**1.2.Năng lực văn học**

- Biết tham gia một số trò chơi và cảm nhận về ý nghĩa của trò chơi.

**2. Góp phần phát triển phẩm chất:**- Biết tự làm quen với thầy cô, bạn bè. Biết sắp xếp đồ dùng học tập đúng nơi quy định.( Năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề).

- Ngoan ngoãn biết nghe lời. Có tư cách đạo đức tốt. Biết ứng xử đúng mực.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: hình minh hoạ bài học trong SGK *Tiếng Việt 1.*

- HS: SGK, ĐDHT, vở.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**  **2. Hình thành kiến thức mới** | - HS hát |
| **a. Nói - phát biểu ý kiến.**  - Yêu cầu HS nhìn hình  + Bạn HS trong đang làm gì?  - Yêu cầu HS thực hành luyện nói trước lớp. VD: Giới thiệu bản thân; nói về bố mẹ,...  **b. Học với người thân.**  - Yêu cầu HS nhìn hình  **+** Bạn HS đang làm gì?  - GV chốt: Những gì các em đã học ở lớp, các em hãy trao đồi thường xuyên cùng bố mẹ, ông bà, anh chị em,... Mọi người hiểu việc học của em, sẽ giúp đỡ em rất nhiều.  **c. Hoạt động trải nghiệm - đi tham quan**  - Yêu cầu HS nhìn hình  + Các bạn HS đang làm gì?  - GV: Ở lớp 1, các em sẽ được đi tham quan một số cảnh đẹp, một số di tích lịch sử của địa phương. Đi tham quan cũng là một cách học. Các em lưu ý: Khi đi tham quan, các em cần thực hiện đúng yêu cầu của cô: bám sát lớp và cô, không đi tách đoàn, la cà dễ bị lạc; đặc biệt khi qua đường cần theo đúng hướng dẫn của cô.  - GV giới thiệu những kí hiệu về tổ chức hoạt động lớp; thực hành luyện tập. VD:  S: SGK. Các kí hiệu lấy SGK, cất SGK.  B: Bảng. Các kí hiệu lấy bảng, cất bảng.  V: Vở. Các kí hiệu lấy vở, cất  **d. Dạy hát**  - Yêu cầu HS mở SGK trang 11, GV dạy HS hát bài *Chúng em là học sinh lớp Một.*  **3. Vận dụng.**  - Hỏi: Tiếng Việt có hay không?  - Hỏi HS về các kí hiệu trong bản nhạc:  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị đồ dùng học tập đầy đủ khi đến lớp. Ngồi đọc, viết đúng tư thế khi học ở nhà. | - Quan sát  + HS trả lời.  - HS lắng nghe  - Thực hiện.  - Quan sát  + HS trả lời.  - HS lắng nghe  - Quan sát  + HS trả lời.  + HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS trả lời |

-------------------------------------------------------------

Hoạt động trải nghiệm

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

**TRƯỜNG TIỂU HỌC CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực**

- Làm quen với trường học mới – trường tiểu học.

- Bước đầu biết được khung cảnh sư phạm của nhà trường, các hoạt động diễn ra ở nhà trường.

- Vui vẻ phấn khởi, có hứng thú với các hoạt động tập thể ở môi trường học mới.

**2. Phẩm chất**: Biết yêu trường, yêu lớp

**II. Chuẩn bị:**

- Những hình ảnh có ý nghĩa truyền thống của nhà trường.

- Các dụng cụ phục vụ trò chơi

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:** |  |
| - Ổn định: | - Hát |
| -  Giới thiệu bài |  |
| + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu và làm quen với quang cảnh và các hoạt động của nhà trường tiểu học. | - Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Làm quen với trường học mới – trường tiểu học.  - Bước đầu biết được khung cảnh sư phạm của nhà trường, các hoạt động diễn ra ở nhà trường. | |
| **Hoạt động 1. Tham quan trường học** |  |
| *\* Quan sát tranh*  - GV cho HS quan sát tranh  Giáo án Hoạt động trải nghiệm lớp 1 Cánh diều (năm 2024 mới nhất)  - Bức tranh có đẹp không? Em thấy những gì trong bức tranh này?  - Em thích những gì trong bức tranh? | - HS quan sát            - HS quan sát và trình bày những gì quan sát được.  - HS trình bày |
| *\* Tham quan trường học* |  |
| - GV cho HS tập hợp dưới sân trường | - HS tập hợp thành 3 hàng dọc |
| - GV đưa ra các quy định khi học sinh đi tham quan:  + Giữ trật tự, đi theo hàng.  + Lắng nghe hướng dẫn và giới thiệu của cô giáo.  + Quan sát những nơi đi qua.   - GV hướng dẫn học sinh quan sát khi đi tham quan:  + Em thấy quang cảnh trường có đẹp không?  + Em thấy ở trường có những phòng nào? Phòng ấy để làm gì?  + Em thích nơi nào ở trường mình nhất?  + Trường tiểu học mới của em có gì khác với trường mẫu giáo mà em đã học. | - Lắng nghe giáo viên |
| - GV đưa học sinh đi tham quan trường. | - HS tham quan theo hướng dẫn của GV. |
| - GV cho HS trở về nơi tập hợp ban đầu. |  |
| **3. Vận dụng:**  - Em có yêu trường của mình không?  - Để trường luôn xanh, sạch đẹp chúng ta cần làm gì?  \*GV kết luận. | * Trả lời   - Theo dõi, lắng nghe |

Chiều

Toán

**BÀI 2: HÌNH VUÔNG – HÌNH TRÒN - HÌNH TAM GIÁC- HÌNH CHỮ NHẬT**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-** Nhận biết được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. Gọi đúng tên các hình đó.

- Nhận ra được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật từ các vật thật.

**2. Năng lực**

- Ghép được các hình đã biết thành hình mới(Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học)

**3. Phẩm chất:**

-Hình thành phẩm chất chăm học, phẩm chất kiên trì, vượt khó trong học tập.

**II. Chuẩn bị**

- Các thẻ hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật có kích

thước, màu sắc khác nhau.

- Vở, SGK

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1.Mở đầu** |  |
| - Cho học sinh xem tranh khởi động và làm việc theo nhóm đôi.  - Cho học sinh các nhóm lên chia sẻ  - Giáo viên nhận xét chung | - Học sinh xem tranh và chia sẻ cặp đôi về hình dạng các đồ vật trong tranh  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ :  + Mặt đồng hồ hình tròn  + Lá cờ có dạng hình tam giác |
| **2. Hình thành kiến thức mới** |  |
| *1. Nhận biết hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.*  \* Hoạt động cá nhân: Làm việc dưới sự hướng dẫn của giáo viên. | - Học sinh lấy trong bộ đồ dùng các đồ vật theo yêu cầu. |
| \* Hoạt động nhóm: | - Học sinh làm việc theo nhóm 4 : Học sinh trong nhóm tên các đồ vật có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. |
| **3. Thực hành luyện tập.** |  |
| **Bài 1.** Kể tên các đồ vật trong hình vẽ có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  - Giáo viên nêu yêu cầu của bài  - Giáo viên cho học sinh thực hiện theo cặp. | - Học sinh lắng nghe và nhắc lại yêu cầu  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ:  tam giác |
| **Bài 2.** - Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập  - Giáo viên cho học sinh làm việc theo nhóm đôi | - 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài  - 1 HS nêu câu hỏi, 1 HS trả lời |
| **Bài 3.** Ghép hình em thích  - Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập  - GV cho học sinh làm việc nhóm | - 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài tập  - Các nhóm lựa chọn hình định lắp ghép. |
| **4. Vận dụng** |  |
| **Bài 4.** Kể tên các đồ vật trong thực tế có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. | - 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài tập  - HS quan sát và chia sẻ |

**IV.Điều chỉnh, bổ sung:**

\*Phần mở đầu: Nên cho học sinh múa hát.

---------------------------------------------------------

Tiếng Việt (Kể chuyện)

**BÀI 3: HAI CON DÊ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.

- Nhìn tranh ( không cần GV hỏi), có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Nhận biết và đánh giá được tính cách hai nhân vật dê đen và dê trắng.

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện : Phải biết nhường nhịn nhau, tranh giành, đánh nhau thì sẽ có kết quả đáng buồn.

**2. Góp phần phát triển phẩm chất**

- Chăm chú lắng nghe, trả lời câu hỏi một cách tự tin.

- Biết vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào đời sống.

**3. Phẩm chất**

**-** Biết yêu quý trường lớp.

**II. Chuẩn bị**

-GV: Tranh minh họa chuyện.

-HS: SGK.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu:**  - GV giới thiệu bài  **2.Hình thành kiến thức mới:**  **HĐ1. Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện**  ***Quan sát và phỏng đoán***  - GV chiếu lên bảng 6 tranh minh họa.  - GV giới thiệu tên truyện: *Hai con dê*  - Cho HS xem tranh và nói tên các con vật trong tranh.  - Yêu cầu HS thử đoán nội dung truyện.  ***HĐ2:Giới thiệu truyện.***  - GV giới thiệu  - GV bật đoạn clip kể chuyện *Hai con dê*  - GV kể từng đoạn  + GV kể lần 1: kể không chỉ tranh  +GV kể lần 2: Vừa chỉ tranh vừa kể thật chậm.  + GV kể lần 3: Kể chậm, khắc sâu nội dung câu chuyện.  **3. Thực hành luyện tập:**  ***HĐ1: Trả lời câu hỏi theo tranh.***  + GV chỉ tranh 1, hỏi: Hai con dê muốn làm gì?  + GV chỉ tranh 2, hỏi: Trên cầu, hai con dê thế nào? Chúng có nhường nhau không?  + GV chỉ tranh 3, hỏi: Đến giữa cầu, hai con dê làm gì?  + GV chỉ tranh 4, hỏi: Kết quả ra sao?  - GV nhận xét hướng dẫn học sinh khi trả lời câu hỏi, kết luận  ***HĐ2: Kể chuyện theo tranh.***  - GV chỉ tranh 1, 2 cho học sinh trả lời các câu hỏi theo 2 tranh (Nội dung như trên).  - Tiếp tục cho HS trả lời câu hỏi với các cặp tranh còn lại.  – Gọi HS kể chuyện trước lớp  – Bình chọn bạn kể chuyện hay nhất.  ***HĐ3: Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện***  - Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?  \* GV kết luận  **3. Vận dụng:**  - Gọi hs nhắc lại nội dung câu chuyên  - Tuyên dương những HS kể chuyện hay  - Về nhà kể lại cho người thân nghe câu  chuyện và nêu ý nghĩa của câu chuyện. | - Học sinh theo dõi.  - Theo dõi  - HS trả lời  -HS theo dõi.  -HS theo dõi  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  -HS theo dõi  + 2 HS nối tiếp nhau trả lời  -HS kể  -HS trả lời  -HS theo dõi  - HS nhắc lại nội dung câu chuyện  -HS theo dõi. |

--------------------------------------------------------------

***Thứ tư, ngày 11 tháng 9 năm 2024***

Tiếng Việt

**BÀI 1: A, C (Tiết 1,2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. phát triển năng lực ngôn ngữ***- Nhận biết các âm và chữ cái a, c; đánh vần đúng tiếng có mô hình “âm đầu-âm chính”: **ca**.  
- Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm a, âm c; tìm được chữ a, chữ c trong bộ chữ.  
- Viết đúng các chữ cái a và c và tiếng ca.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của chữ cái..

**2. Góp phần phát triển phẩm chất**- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.  
- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học**

**-** Máy chiếu (nếu có) để chiếu minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, vật mẫu, vật thật.

**III**. **Các hoạt động dạy và học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**  **2. Hình thành kiến thức mới.**  - Giới thiệu bài:  - Giáo viên viết lên bảng: âm a và chữ a; âm c và chữ c.  - GV nhận xét, sửa lỗi phát âm cho HS.  ***HĐ1: Dạy âm a, c.***  - GV đưa lên bảng cái ca  - Đây là cái gì?  - GV chỉ tiếng **ca**  - GV nhận xét  - GV chỉ tiếng ca và mô hình tiếng ca  - GV hỏi: Tiếng ca gồm những âm nào  ***HĐ2: Đánh vần.***  - Giáo viên hướng dẫn cả lớp cách đánh vần.  - GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần: ***cờ - a - ca***  **3. Luyện tập**  Bài 3: Nói to tiếng có âm a.  - GV nêu yêu cầu của bài tập:  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng con vật.  - Cho HS làm bà bài tập.  + Tìm tiếng có âm a.  - GV làm mẫu:  - GV chỉ hình gà gọi học sinh nói tên con vật.  + Báo cáo kết quả*.*  - GV chỉ từng hình mời học sinh báo cáo kết quả theo nhóm đôi.  - GV chỉ từng hình yêu cầu học sinh nói.  - GV đố học sinh tìm 3 tiếng có âm a  **4. Vận dụng:**  - Về nhà tìm các con vật, đồ vật có âm a, c.  -Viết tên các con vật, đồ vật có âm a, c vào vở.  - Dặn dò: về nhà học bài cùng người thân. | - Hát  - Lắng nghe  - HS đọc: cá nhân, tổ, lớp a, c.  - Lắng nghe  - HS quan sát  - HS trả lời.  - HS nhận biết c, a  - HS đọc cá nhân - tổ - cả lớp: ca.  - HS trả lời  - Cá nhân, tổ nối tiếp nhau đánh vần: ***cờ - a - ca***.  - Cả lớp đánh vần: ***cờ - a – ca***  -HS theo dõi  - HS lần lượt nói tên từng con vật: gà...  - HS làm bài tập miệng.  - HS nói to tên các con vật  (vì tiếng gà,... có âm a)  -HS theo dõi  -HS nói  - HS báo cáo cá nhân  -HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS cả lớp đồng thanh nói to tiếng có âm a, nói thầm tiếng không có âm a.  -HS tìm  -HS theo dõi |

------------------------------------------------------------

***Thứ năm, ngày 12 tháng 9 năm 2024***

***Sáng***

Học vần

**BÀI 1: A, C (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**- Nhận biết các âm và chữ cái a, c; đánh vần đúng tiếng co mô hình “âm đầu-âm chính”: **ca**.  
- Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm a, âm c; tìm được chữ a, chữ c trong bộ chữ.  
- Viết đúng các chữ cái a và c và tiếng ca.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của chữ cái.  
**2. Góp phần phát triển phẩm chất**- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.  
- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** Máy chiếu (nếu có) để chiếu minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, vật mẫu, vật thật.

- Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho học sinh làm (BT) 5.

- Bảng con, phấn (bút dạ) để HS làm BT6 (Tập viết)

**III**. **Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**  - GV cho HS tìm tiếng có âm a, c  - GV nhận xét, bổ sung  **2. Luyện tập**  ***Bài tập 4: Tìm tiếng có âm c (cờ)***.  - GV nêu yêu cầu của bài tập:  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng con vật.  - Cho HS làm bài miệng  + Tìm tiếng có âm c.  - GV làm mẫu:  - GV chỉ hình gà gọi học sinh nói tên con vật.  + Báo cáo kết quả*.*  - GV chỉ từng hình mời học sinh báo cáo kết quả theo nhóm đôi.  - GV chỉ từng hình yêu cầu học sinh nói.  - GV đố học sinh tìm 3 tiếng có âm c  **Bài tập 5. Tìm chữ a, chữ c**  - Tìm chữ a, chữ c trong bộ chữ  - GV cho HS tìm chữ a trong bộ chữ  - GV kiểm tra kết quả, khen HS đúng  - Cho học sinh nhắc lại tên chữ  \* GV cho HS tìm chữ c tương tự như chữ a.  \* Cho HS làm việc cá nhân  **Bài 6: Tập viết**  - Yêu cầu HS lấy bảng con và phấn.  - GV giới thiệu mẫu chữ viết thường a, c cỡ vừa.  - GV chỉ bảng chữ a, c  - GV vừa viết mẫu từng chữ và tiếng trên bảng vừa hướng dẫn quy trình viết :  + Tiếng ca: viết chữ c trước chữ a sau, chú ý nối giữa chữ c với chữ a.  - Cho HS viết trên khoảng không  - Cho HS viết bảng con  - GV yêu cầu HS giơ bảng con  - GV nhận xét.  - Cho HS viết chữ ca  - GV nhận xét.  **3. Vận dụng:**  - Về nhà tìm các con vật, đồ vật có âm a, c.  -Viết tên các con vật, đồ vật có âm a,c vào vở.  - Dặn dò: về nhà học bài cùng người thân. | - HS tìm cá nhân  - HS lần lượt nói tên từng con vật  - HS bài tập miệng.  +HS tìm  - HS nói to tên các con vật  (vì tiếng cờ,... có âm c)  - HS báo cáo cá nhân  -HS nói  -HS tìm  -HS tìm  -HS theo dõi  -HS nhắc lại  - HS thực hiện theo GV yêu cầu  - HS làm cá nhân. (Giơ bảng).    - HS lấy bảng, đặt bảng, lấy phấn theo yêu cầu của GV.  - HS đọc  - HS theo dõi  - HS thực hiện viết a, c, ca  - HS viết trên bảng con chữ c, a từ 2- 3 lần.  - HS giơ bảng theo hiệu lệnh.  - 3 - 4 HS đọc  - HS khác nhận xét.  - HS viết tiếng ca 2 - 3 lần  - HS khác nhận xét.  -HS theo dõi |

----------------------------------------------------------

Tiếng Việt

**Tập Viết: BÀI: A, C**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1.** **Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. phát triển năng lực ngôn ngữ.**

**-** Tô đúng, viết đúng các chữ **a**, **c** và tiếng **ca -** chữ viết thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét, theo đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu trong vở Luyện việt 1, tập một.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Nắm vững quy trình viết chữ..

**2. Góp phần phát triển phẩm chất.**

**-** Bài học rèn cho học sinh tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mĩ khi viết chữ

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Chữ mẫu: c, a đặt trong khung ô li.

- HS: Bảng con, phấn, vở luyện viết 1, tập 1.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**  + GV gọi học đọc bài 1.  + GV cho học sinh nhận xét bài đọc.  **2. Hình thành kiến thức mới**  **\*** Đọc chữ **a, c, ca**  - GV treo bảng phụ các chữ, tiếng cần viết.  - GV yêu cầu học sinh đọc  - GV nhận xét  **3. Luyện tập**  **+** Tập tô, tập viết**: a, c, ca**  - Gọi học sinh đọc *a, c, ca.*  - Yêu cầu học sinh nói cách viết tiếng ca.  - GV vừa viết mẫu lần lượt từng chữ, tiếng vừa hướng dẫn:  - GV cho HS làm việc cá nhân, viết các chữ *a, c, ca*  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - Thu vở học sinh và nhận xét.  **4. Vận dụng**  - GV yêu cầu HS viết lại c, a, ca ở nhà.  - Về nhà cùng người thân viết lại các chữ, tiếng hôm nay vừa viết, xem trước bài 2. | - Hát  - 2 HS đọc.  - Thực hiện ( T,CN, CL)  - Lắng nghe.  - 3 - 4 HS thực hiện.  - HS trả lời  - Thực hiện viết trên vở, vở tập viết.  - HS nộp vở.  - Lắng nghe. |

---------------------------------------------------------

Ôn luyện kiến thức

**LUYỆN TIẾNG VIỆT: LUYỆN ĐỌC, VIẾT A,C**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

**\* Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các âm a,c đã học.

- Viết đúng các chữ cái a và c và các chữ ghi tiếng ca, cà cá.

**2. Phẩm chất**

-Bước đầu biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm đôi

-Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tập viết.

-Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

-Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Chuẩn bị**

-Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học lên màn hình.

-Tranh, ảnh, mẫu vật.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu**  \*Khởi động  - Em hãy kể tên những âm em đã được học.  **2. Luyện tập**  a. Ôn đọc:  - GV ghi bảng.  a,c,ca  - GV nhận xét, sửa phát âm.  b. Viết:  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  a,c,ca Mỗi chữ 3 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS kể: a,c.  - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.          - HS viết vở ô ly.      - Dãy bàn 1 nộp vở. |

--------------------------------------------------------------------

***Thứ sáu, ngày 13 tháng 9 năm 2024***

Tiếng Việt

**BÀI 2: CÀ – CÁ (Tiết 1,2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết thanh huyền và dấu huyền, thanh sắc và dấu sắc.

- Biết đánh vần tiếng có mô hình “âm đầu + âm chính + thanh”: **cà, cá**

- Nhìn hình minh họa, phát âm (hoặc được giáo viên hướng dẫn phát âm), tự tìm được tiếng có thanh huyền, thanh sắc.

- Viết đúng các tiếng **cà, cá** (trên bảng con)

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của bài văn.

**2. Góp phần phát triển phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, động vật.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh ảnh minh họa trong bài

- HS: SGK, VBT, bảng cài, bộ thẻ chữ, bảng con, phấn

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**  + GV viết lên bảng các chữ a, c và tiếng ca cho HS đọc  **2. Hình thành kiến thức mới**  HĐ1: Dạy tiếng cà  a. Chia sẻ (BT1- làm quen)  - GV đưa tranh quả cà lên bảng. yêu cầu HS nêu tên  - GV viết lên bảng tiếng cà  - GV chỉ tiếng cà  b. Phân tích tiếng cà (BT2)  + GV che dấu huyền ở tiếng cà yêu cầu HS đọc được tiếng.  - GV chỉ vào chữ cà, nói đây là một tiếng mới. So với tiếng ca thì tiếng này có gì khác?  - GV đọc : cà  - GV chỉ tiếng cà kết hợp hỏi: Tiếng cà gồm có những âm nào? Thanh nào?  - GV cho HS nhắc lại  c. Đánh vần  - Giáo viên hướng dẫn cả lớp phân tích  - GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần: ca-huyền-cà  - GV giới thiệu mô hình tiếng cà  - GV chỉ từng kí hiệu trong mô hình, đánh vần tiếng c – a – ca - huyền - cà  HĐ2: Dạy tiếng cá  + (Quy trinh dạy như tiếng cà)  3. Luyện tập:  HĐ3 : Mở rộng vốn từ  BT3:Đố em: Tiếng nào có thanh huyền?  - GV nêu yêu cầu của bài tập  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng sự vật.  - GV cho từng cặp học sinh báo cáo kết quả theo nhóm đôi.  - GV cho HS làm bài tập  \* Ghép chữ.  - GV nêu yêu cầu của bài tập:  - GV cho HS làm bài cá nhân  - GV yêu cầu HS giơ bảng cài  - GV kiểm tra, nhận xét.  **Tiết 2**  Bài 5: Tìm hình ứng với mỗi tiếng.  - GV nêu yêu cầu của bài tập  - GV chỉ từng thẻ chữ, mời HS đọc  - GV chỉ từng chữ theo thứ tự đảo lộn yêu cầu cả lớp đọc.  - GV cho HS làm BT  - GV gắn lên bảng lớp 2 bộ thẻ chữ và hình ảnh;  - Mời 2 HS lên bảng thi gắn nhanh chữ với hình.  - GV cho cả lớp đọc lại kết quả  Bài 6: Tập Viết:  - GV viết bảng: cà, cá. GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn cách viết  - Cho học sinh viết cà, cá  - GV yêu cầu HS giơ bảng con. GV nhận xét  4. Vận dụng  - Hôm nay ta học được tiếng gì?  - Về nhà các em đọc lại bài cà, cá | - 2 - 3 HS đọc; cả lớp đọc đồng thanh  - HS quan sát và nêu tên sự vật.  - HS nhận biết tiếng cà  - HS đọc cá nhân - tổ - cả lớp: cà  - HS cá nhân – cả lớp : cà  - HS trả lời  - HS cả lớp nhắc lại  - Quan sát và cùng làm với GV  - HS trả lời.  - HS phân tích.  - HS (cá nhân, tổ, cả lớp): c – a – ca -huyền - cà  - HS báo cáo cá nhân  - HS cả lớp nối hình với âm tương ứng.  - HS nói (bà, già, xò,...)  - HS lần lượt nói tên từng con vật  - HS làm BT  - HS lần lượt ghép tiếng cà, tiếng cá/.  - Học sinh theo dõi.  - HS đọc : cà, cá, ca  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đọc: cà, cá, ca  - HS cả lớp đọc  - Làm bài cá nhân  - HS quan sát và lắng nghe cách làm.  - 2 HS lên thi gắn chữ với hình  - Theo dõi viết mẫu  - HS viết bài cá nhân trên bảng chữ cà, cá  - HS khác nhận xét  - HS trả lời |

--------------------------------------------------------

Chiều Toán

**BÀI: CÁC SỐ 1, 2, 3**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 3. Thông qua đó, HS nhận biết được số lượng , hình thành biểu tượng về các số 1, 2, 3.

- Đọc, viết được các số 1, 2, 3.

- Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 1, 2, 3.

**2. Năng lực**

- Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 1, 2, 3(Năng lực sử dụng công cụ và Phương tiện Toán học)

**3. Phẩm chất**

- Hình thành phẩm chất chăm học, phẩm chất kiên trì, vượt khó trong học tập.

**II. Chuẩn bị**

- Vở, SGK

- Một số chấm tròn, thẻ số 1, 2, 3 (trong bộ đồ dùng toán học)

- Một số đồ dùng quen thuộc với học sinh: 1 bút chì, 3 que tính, 2 quyển vở,…

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu** |  |
| - GV cho HS quan sát tranh khởi động trang 10 SGK và làm việc nhóm đôi về số lượng các sự vật trong tranh.  - GV theo dõi, giúp đỡ học sinh  - GV gọi một vài cặp lên chia sẻ trước lớp  - Giáo viên nhận xét chung | - HS làm việc nhóm đôi: cùng quan sát và chia sẻ trong nhóm :  + 1 con mèo  + 2 con chim  + 3 bông hoa  - Các nhóm lần lượt lên chia sẻ |
| **2. Hình thành kiến thức mới** |  |
| **HĐ1**. Hình thành các số 1, 2, 3  \* Quan sát  - GV yêu cầu HS đếm số con vật và số chấm tròn ở dòng thứ nhất của khung kiến thức. | - HS đếm số con mèo và số chấm tròn |
| \* Nhận biết số 1, 2, 3 |  |
| - GV yêu cầu học sinh lấy ra 1 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.  \* Tương tự cho 2, 3 | - HS làm việc cá nhân lấy 1 que tính rồi đếm : 1 |
| **HĐ2.** Viết các số 1, 2, 3 |  |
| *\* Hướng dẫn học sinh viết số 1,2,3* | - Học sinh theo dõi, quan sát và viết |
| - GV cho học sinh viết các số 1, 2, 3  \* GV đưa ra một số trường hợp viết sai, viết ngược để nhắc nhở học sinh tránh những lỗi sai đó. | - HS viết cá nhân  - HS lắng nghe |
| **3. Thực hành luyện tập.** |  |
| **Bài 1.** Số ? |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm việc cá nhân | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài  - HS đếm số lượng các con vật có trong bài rồi đọc số tương ứng. |
| **Bài 2.** Lấy hình phù hợp (theo mẫu) |  |
| - GV hướng dẫn HS làm mẫu  - GV cho học sinh làm phần còn lại qua các thao tác. | - HS làm các phần còn lại theo hướng dẫn của giáo viên |
| **Bài 3.** Số ? |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm bài cá nhân  - GV tổ chức cho học sinh thi đếm 1-3 và 3-1  - GV cùng HS nhận xét tuyên dương | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS đếm các khối lập phương rồi đọc số tương ứng.  - HS thi đếm từ 1 đến 3 và đếm từ 3 đến 1 |
| **4. Vận dụng** |  |
| **Bài 4.** Số ? |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi  - GV cho các nhóm lên chia sẻ trước lớp | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS quan sát tranh suy nghĩ, nói cho bạn nghe số lượng của quyển sách, cái kéo, bút chì, tẩy có trong hình.  - Các nhóm lần lượt lên chia sẻ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung:**

HĐ2. Viết các số 1, 2, 3

\* Hướng dẫn học sinh viết số 1,2,3.Trước khi hướng dẫn viết nên chiếu video cho HS quan sát, sau đó GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn cách viết.

------------------------------------------------------

Tiếng Viêt

**TẬP VIẾT: BÀI 2: CÁ - CÀ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết thanh huyền và dấu huyền, thanh sắc và dấu sắc.

- Biết đánh vần tiếng có mô hình “âm đầu + âm chính + thanh”: **cà, cá**

- Nhìn hình minh họa, phát âm (hoặc được giáo viên hướng dẫn phát âm), tự tìm được tiếng có thanh huyền, thanh sắc.

- Viết đúng các tiếng **cà, cá** (trên bảng con)

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của bài viết..

**2. Góp phần phát triển phẩm chất:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, động vật.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Chuẩn bị**

-GV: Chữ mẫu, phấn …

- HS: Bảng con, phấn, SGK, VTV.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**  - Ổn định lớp.  **2. Hình thành kiến thức mới**  - Giới thiệu bài.  **- GV viết bảng : c, a, ca, cà, cá**  - Yêu cầu học sinh nói cách viết tiếng **c, a, ca,** **cà, cá**  - GV vừa viết mẫu lần lượt từng tiếng, vừa nói lại quy trình viết.  **3. Luyện tập**:  - Hướng dẫn HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng.  - GV theo dõi, giúp đỡ, hỗ trợ HS yếu.Khuyến khích HS khá, giỏi viết hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*  - GV chấm 1 số bài của HS  - GV nhận xét, chữa bài, tuyên dương bạn viết đẹp.  **4. Vận dụng:**  - Gọi HS đọc lại các âm, tiếng vừa viết.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - HS trả lời, HS khác nhận xét  - HS viết bài cá nhân  - 2 HS thực hiện  - Lắng nghe |

**-------------------------------------------------------------**

Hoạt động trải nghiệm

**SINH HOẠT LỚP: CÁC BẠN CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Học sinh bước đầu giới thiệu bản thân và làm quen với 1 số bạn trong lớp.

**II. Chuẩn bị**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

**III. Các hoạt động tiến hành**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu**  **2.1. Nhận xét trong tuần 1**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  + Đi học chuyên cần:  + Tác phong, đồng phục.  + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập  + Vệ sinh.  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  **2.2. Phương hướng tuần 2**  - Thực hiện dạy tuần 2, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  **2.3. Bạn của em.**  - Tổ chức cho HS từng bàn giới thiệu và làm quen với nhau.  - GV cho các nhóm lên chia sẻ, giới thiệu.  - GV nhận xét và tổng kết chung. | -  Hát  - Các trưởng, phó ban, tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi.  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi.  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi.  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS làm quen với nhau.  - Các nhóm lên trao đổi, giới thiệu. |

-----------------------------HẾT TUẦN 1-----------------------------------